

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2020 - 2021**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày tháng năm 2021)

STT	MSSV	Họ và tên	NTNS	Lớp	Đối tượng	Mức tiền/tháng (đ)	Số tháng được hưởng	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1	DTE2053403010225	Bàn Thị Duyên	10/03/2002	K17 - Kế toán 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
2	DTE2053403010037	Vũ Thu Duyên	30/04/2001	K17 - Kế toán 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
3	DTE2053403010062	Lê Hồng Hoa	23/08/2002	K17 - Kế toán 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
4	DTE2053403010327	Hoàng Thị Thùy Phương	14/01/2002	K17 - Kế toán 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
5	DTE2053403010149	Vi Thị Thuý Quỳnh	27/02/2002	K17 - Kế toán 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
6	DTE2053403010299	Dương Mạnh Hùng	17/12/2002	K17 - Kế toán 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
7	DTE2053403010329	Hà Thị Hường	15/08/2002	K17 - Kế toán 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
8	DTE2053403010087	Đinh Nhật Lan	15/01/2002	K17 - Kế toán 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
9	DTE2053403010308	Nguyễn Hoài Linh	29/03/2002	K17 - Kế toán 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
10	DTE2053403010068	Sâm Thị Hoàng	03/03/2002	K17 - Kế toán 3	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
11	DTE2053403010154	Triệu Thị Thanh Tâm	14/10/2002	K17 - Kế toán 3	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
12	DTE2053403010067	Đàm Thị Hoan	03/07/2002	K17 - Kế toán 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
13	DTE2053403010302	Dương Thùy Linh	23/01/2002	K17 - Kế toán 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
14	DTE2053403010142	Đường Kim Quy	02/01/2002	K17 - Kế toán 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
15	DTE2053403010145	Tạ Thị Mai Quỳnh	16/12/2002	K17 - Kế toán 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
16	DTE2053403010727	Nguyễn Thị Trinh	26/10/2002	K17 - Kế toán 5	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
17	DTE2053403010607	Đào Thị Ánh Tuyết	21/11/2002	K17 - Kế toán 5	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
18	DTE2053403010694	Lý Thị Xuyên	08/10/2002	K17 - Kế toán 5	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
19	DTE2053403010356	Nguyễn Đình Bách	05/06/2002	K17 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
20	DTE2053403010714	Hoàng Thị Linh	22/09/2002	K17 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
21	DTE2053403010689	Đàm Thị Vương	25/01/2001	K17 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
22	DTE2053403010435	Đàm Thị Hiến	17/05/2002	K17 - Kế toán 7	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
23	DTE2053403010257	Hoàng Văn Quốc	25/04/2001	K17 - Kế toán 7	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
24	DTE2053403010759	Lăng Ngọc Thư	28/12/2001	K17 - Kế toán 7	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
25	DTE2053403010776	Hoàng Thu Phương	23/05/2002	K17 - Kế toán 8	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
26	DTE2053401200010	Trần Thị Ngọc Linh	12/08/2002	K17 - Kinh doanh quốc tế	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
27	DTE2053101010011	Nguyễn Thị Chúc	17/06/2002	K17 - Kinh tế	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
28	DTE2053101010002	Nguyễn Thị Hoàn	04/09/2002	K17 - Kinh tế	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	

STT	MSSV	Họ và tên	NTNS	Lớp	Đối tượng	Mức tiền/tháng (đ)	Số tháng được hưởng	Thành tiền (đ)	Ghi chú
29	DTE2053101010018	Nông Quốc Huy	09/10/2002	K17 - Kinh tế	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
30	DTE2053101040003	Đỗ Hà Mai Anh	06/12/2002	K17 - Kinh tế đầu tư	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
31	DTE2053101040046	Lương Thị Hậu	02/09/2002	K17 - Kinh tế đầu tư	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
32	DTE2053101040091	Nông Thị Hiển	27/12/2002	K17 - Kinh tế đầu tư	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
33	DTE2053101040051	Hoàng Ngọc Lan	15/12/2002	K17 - Kinh tế đầu tư	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
34	DTE2053101040022	Vì Minh Quang	30/10/2001	K17 - Kinh tế đầu tư	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
35	DTE2053101040025	Dương Ngọc Tuấn	30/11/2002	K17 - Kinh tế đầu tư	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
36	DTE2053101040084	Cà Thị Yên	07/07/2002	K17 - Kinh tế đầu tư	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
37	DTE2055106050020	Nguyễn Hoàng Thu Liễu	24/06/2002	K17 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
38	DTE2055106050005	Nguyễn Thị Linh	03/11/2002	K17 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
39	DTE2053801070156	Đặng Thị Giang	14/12/2002	K17 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
40	DTE2053801070108	Lý Bích Ngọc	17/06/2002	K17 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
41	DTE2053801070028	Long Thị Nguyệt	28/11/2002	K17 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
42	DTE2053801070130	Hoàng Thị Thu Thảo	08/08/2002	K17 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
43	DTE2053801070157	Nguyễn Thị Minh Thư	03/12/2002	K17 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
44	DTE2053401150009	Hoàng Việt Duy	26/05/2002	K17 - Marketing 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
45	DTE2053401150064	Lương Mỹ Linh	24/10/2002	K17 - Marketing 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
46	DTE2053401150054	Trần Thị Thủy	16/02/2002	K17 - Marketing 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
47	DTE2053401150001	Ma Đức Toàn	15/03/2001	K17 - Marketing 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
48	DTE2053401150154	Lý Thị Khiết	26/04/2002	K17 - Marketing 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
49	DTE2053401150228	Lăng Thị Lịch	23/09/2002	K17 - Marketing 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
50	DTE2053401150159	Đinh Thị Thùy Linh	28/08/2002	K17 - Marketing 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
51	DTE2053401150083	Ma Thị Thùy Linh	05/03/2002	K17 - Marketing 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
52	DTE2053401150197	Lương Chúc Sinh	28/08/2002	K17 - Marketing 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
53	DTE2053404030037	Dương Văn Hoàng	04/09/1999	K17 - Quản lý công	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
54	DTE2053404030018	Dương Công Nghĩa	21/11/2002	K17 - Quản lý công	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
55	DTE2053404030028	Nông Thị Thêu	01/02/2002	K17 - Quản lý công	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
56	DTE2058101030007	Hoàng Thị Chúc	25/12/2002	K17 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
57	DTE2058101030035	Hoàng Thị Hạnh	12/07/2002	K17 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
58	DTE2058101030072	Vũ Thị Hạnh	10/01/2002	K17 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
59	DTE2058101030205	Lý Thị Nhung	01/04/2002	K17 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
60	DTE2053401010278	Bạc Thị Chương	02/09/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
61	DTE2053401010005	Mai Thị Hậu	21/09/2001	K17 - Quản trị Kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
62	DTE2053401010051	Lý Minh Hiếu	04/10/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
63	DTE2053401010065	Phi Thị Hưởng	08/09/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	

STT	MSSV	Họ và tên	NTNS	Lớp	Đối tượng	Mức tiền/tháng (đ)	Số tháng được hưởng	Thành tiền (đ)	Ghi chú
64	DTE2053401010434	Hoàng Thị Phương	20/04/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
65	DTE2053401010562	Chu Hoàng Tùng	08/11/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
66	DTE2053401010143	Tống Thị Xuân	15/06/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
67	DTE2053401010558	Hoàng Thị Hoài Lương	21/08/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
68	DTE2053401010547	Đặng Thị Cường	25/03/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
69	DTE2053401010323	Phạm Thu Hằng	20/01/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
70	DTE2053401010053	Hoàng Minh Hiếu	01/04/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
71	DTE2053401010378	Lã Mai Lan	11/10/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
72	DTE2053401010081	Bế Thị Mới	12/01/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
73	DTE2053401010245	Lầu Mí Mua	20/09/1999	K17 - Quản trị Kinh doanh 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
74	DTE2053401010419	Tạ Thị Nguyệt	18/08/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 4	TAN TAT - KHUYET TAT (100%)	100.000	6	600.000	
75	DTE2053401010461	Triệu Thị Kim Tuyến	26/08/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
76	DTE2053401010207	Phượng Thúy Xuân	28/05/2002	K17 - Quản trị Kinh doanh 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
77	DTE2053402010061	Chấu Thu Phương	06/10/2000	K17 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
78	DTE2053402010143	Lao Thị Hương Thảo	16/08/2002	K17 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
79	DTE2053402010041	Trần Thị Thanh Thủy	22/10/2002	K17 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
80	DTE2053402010182	Trần Thị Duyên	12/06/2002	K17 - Tài chính - Ngân hàng 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
81	DTE2053402010140	Trần Thanh Tùng	18/10/2002	K17 - Tài chính - Ngân hàng 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
82	DTE1953403010148	Ma Thị Phương Thảo	06/08/2001	K16 - Kế toán 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
83	DTE1953403010191	Trần Thị Cẩm Vân	26/12/2001	K16 - Kế toán 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
84	DTE1953403010007	Ma Ngọc Anh	15/11/2001	K16 - Kế toán 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
85	DTE1953403010177	Ma Khánh Vân	25/10/2000	K16 - Kế toán 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
86	DTE1953403010031	Nông Văn Dũng	08/03/2001	K16 - Kế toán 3	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
87	DTE1953403010044	Liễu Thị Ngọc Hằng	26/09/2001	K16 - Kế toán 3	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
88	DTE1953403010075	Đàm Triệu Huỳnh	11/05/2001	K16 - Kế toán 3	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
89	DTE1953403010080	Trần Hiếu Kiên	10/12/2001	K16 - Kế toán 3	TAN TAT - KHUYET TAT (100%)	100.000	6	600.000	
90	DTE1953403010083	Sầm Thị Phương Lan	28/02/2001	K16 - Kế toán 3	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
91	DTE1953403010117	Ma Thị Bích Ngân	03/01/2000	K16 - Kế toán 3	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
92	DTE1953403010290	Bùi Phương Thảo	07/10/2001	K16 - Kế toán 3	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
93	DTE1953403010329	Đàm Thị Thu Huế	12/04/2001	K16 - Kế toán 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
94	DTE1953403010296	Trần Thị Phương Liên	13/10/2001	K16 - Kế toán 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
95	DTE1953403010266	Hoàng Thị Minh Thư	06/02/2001	K16 - Kế toán 5	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
96	DTE1953403010349	Mã Thị Thu Hiền	04/11/2001	K16 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
97	DTE1953403010357	Thào Thị Hoa	20/01/2001	K16 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
98	DTE1953403010405	Ma Thị Hường	08/04/2001	K16 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	

STT	MSSV	Họ và tên	NTNS	Lớp	Đối tượng	Mức tiền/tháng (đ)	Số tháng được hưởng	Thành tiền (đ)	Ghi chú
99	DTE1953403010332	Vì Ánh Ngân	11/10/2001	K16 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
100	DTE1953403010381	Ngũ Linh Nhi	06/10/2001	K16 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
101	DTE1953403010340	Nông Như Quỳnh	30/12/2001	K16 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
102	DTE1953403010341	Dương Phương Thảo	01/12/2001	K16 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
103	DTE1953403010326	Nguyễn Hiền Trinh	29/10/2001	K16 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
104	DTE1953403010417	Hoàng Thu Vân	13/08/2001	K16 - Kế toán 6	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
105	DTE1953101010008	Nông Thị Hồng Nụ	11/07/2001	K16 - Kinh tế	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
106	DTE1953101040027	Ma Thị Minh Ánh	19/02/2001	K16 - Kinh tế đầu tư	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
107	DTE1953101040012	Hoàng Thị Phương Linh	27/07/2001	K16 - Kinh tế đầu tư	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
108	DTE1953101040028	Trần Thị Diệu Linh	18/11/2001	K16 - Kinh tế đầu tư	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
109	DTE1953101040025	Ma Thị Hồng Ngọc	19/02/2001	K16 - Kinh tế đầu tư	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
110	DTE1953801070076	Địch Xuân Long	26/02/2001	K16 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
111	DTE1953801070040	Vì Văn Thành	10/01/2001	K16 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
112	DTE1953801070059	Hà Văn Vịnh	06/01/2001	K16 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
113	DTE1953801070055	Triệu Như Ý	20/09/2001	K16 - Luật kinh tế 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
114	DTE1953801070080	Phùng Thị Nhung	14/10/1999	K16 - Luật kinh tế 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
115	DTE1953401150027	Đinh Thị Ngọc Huyền	25/01/2001	K16 - Marketing	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
116	DTE1953401150055	Dương Thị Phương Vi	15/04/2001	K16 - Marketing	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
117	DTE1958101030042	Hà Lệ Chi	14/06/2001	K16 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và lữ hành	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
118	DTE1958101030038	Hoàng Hương Liên	26/11/2001	K16 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và lữ hành	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
119	DTE1958101030007	Trương Tuấn Minh	08/09/2000	K16 - Quản trị Dịch vụ Du lịch và lữ hành	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
120	DTE1958101030032	Thạch Thị Huệ Anh	16/06/2001	K16 - Quản trị Du lịch và Khách sạn Chất lượng cao	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
121	DTE1953401010097	Ma Công Du	12/02/2001	K16 - Quản trị kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
122	DTE1953401010037	Nguyễn Văn Huỳnh	13/05/2000	K16 - Quản trị kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
123	DTE1953401010043	Mông Thị Lệ	07/08/2001	K16 - Quản trị kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
124	DTE1953401010063	Nguyễn Thị Triệu Phượng	16/06/2000	K16 - Quản trị kinh doanh 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
125	DTE1953401010001	Hoàng Quốc Anh	11/12/1998	K16 - Quản trị kinh doanh 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
126	DTE1953401010109	Đặng Trần Quốc Minh	13/12/2001	K16 - Quản trị kinh doanh 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
127	DTE1953401010053	Triệu Khánh Nam	07/04/2001	K16 - Quản trị kinh doanh 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
128	DTE1953401010176	Vàng Thị Huệ	26/02/2001	K16 - Quản trị kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
129	DTE1953401010135	Nguyễn Đăng Khôi	05/12/2001	K16 - Quản trị kinh doanh 3	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
130	DTE1953401010250	Hoàng Văn Cảnh	14/09/2001	K16 - Quản trị kinh doanh 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
131	DTE1953401010138	Trương Việt Hoàng	25/07/2000	K16 - Quản trị kinh doanh 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
132	DTE1953401010204	Hoàng Thị Phương	09/11/2001	K16 - Quản trị kinh doanh 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
133	DTE1953401010220	Lùi Thanh Phượng	04/04/2001	K16 - Quản trị kinh doanh 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	

STT	MSSV	Họ và tên	NTNS	Lớp	Đối tượng	Mức tiền/tháng (đ)	Số tháng được hưởng	Thành tiền (đ)	Ghi chú
134	DTE1953401010205	Chu Đức Quang	26/10/2001	K16 - Quản trị kinh doanh 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
135	DTE1953401010198	Đào Thị Trang	21/01/2001	K16 - Quản trị kinh doanh 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
136	DTE1953401010212	Vì Ngọc Trường	12/11/2001	K16 - Quản trị kinh doanh 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
137	DTE1953401010197	Ma Thị Ánh Tuyết	29/09/2001	K16 - Quản trị kinh doanh 4	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
138	DTE1953402010002	Lý Thị Lan Anh	13/05/2001	K16 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
139	DTE1953402010096	Nông Thị Khánh Huyền	12/07/2001	K16 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
140	DTE1953402010067	Giàng A Bằng	23/07/2000	K16 - Tài chính - Ngân hàng 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
141	DTE1953402010088	Đinh Văn Đạt	03/01/2001	K16 - Tài chính - Ngân hàng 2	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
142	DTE1953403010219	Đinh Thị Giang	01/03/2001	K16 -Kinh tế phát triển	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
143	DTE1953101050011	Hoàng Trường Long	07/06/2001	K16 -Kinh tế phát triển	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
144	DTE1953101050009	Đinh Ngọc Vĩnh	21/09/2001	K16 -Kinh tế phát triển	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
145	DTE1953401150037	Ma Thị Phương	05/06/2001	K16 -Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
146	DTE1873403010139	Hoàng Thị Thúy Hoa	02/12/2000	K15 - Kế toán Doanh nghiệp A	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
147	DTE1873403010528	Diệp Kiều Dung	14/01/2000	K15 - Kế toán Doanh nghiệp B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
148	DTE1873403010239	Hoàng Thị Thùy Linh	09/05/2000	K15 - Kế toán Doanh nghiệp B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
149	DTE1873403010357	Hoàng Thị Phương	05/09/1999	K15 - Kế toán Doanh nghiệp B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
150	DTE1873403010163	Triệu Thị Bích Huệ	27/05/2000	K15 - Kế toán Kiểm toán	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
151	DTE1873403010042	Ma Thị Kim Cúc	06/05/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp A	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
152	DTE1873403010178	Nguyễn Thị Thu Hương	18/03/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp A	MỠ CÔI (100%)	100.000	6	600.000	
153	DTE1873403010036	Lục Thị Chi	11/07/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
154	DTE1873403010161	Thiêm Thị Huệ	21/03/1999	K15 - Kế toán Tổng hợp B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
155	DTE1873403010378	Vì Thị Quỳnh	19/01/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
156	DTE1873403010004	Đàm Thị Lan Anh	01/02/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp C	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
157	DTE1873403010113	Đoàn Thị Hảo	06/12/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp C	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
158	DTE1873403010377	Triệu Thị Quỳnh	15/05/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp C	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
159	DTE1873403010076	Chu Thị Thanh Hà	30/10/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp Chất lượng cao	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
160	DTE1873403010003	Chu Phương Anh	09/07/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp D	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
161	DTE1873403010122	Hoàng Thu Hiền	30/01/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp D	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
162	DTE1873403010162	Triệu Thị Huệ	07/03/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp D	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
163	DTE1873403010173	Lương Thị Mai Hương	04/10/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp D	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
164	DTE1873403010180	Sùng Thị Hương	12/03/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp D	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
165	DTE1873403010225	Tô Phương Lan	28/10/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp D	TAN TAT - KHUYET TAT (100%)	100.000	6	600.000	
166	DTE1873403010229	Vì Thu Liễu	10/10/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp D	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
167	DTE1873403010227	Lý Thị Phương Liên	11/10/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp E	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
168	DTE1873403010230	Bùi Thị Linh	05/06/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp E	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	

STT	MSSV	Họ và tên	NTNS	Lớp	Đối tượng	Mức tiền/tháng (đ)	Số tháng được hưởng	Thành tiền (đ)	Ghi chú
169	DTE1873403010288	Nguyễn Thị Miên	10/01/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp E	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
170	DTE1873403010317	Hoàng Thị Minh Nguyệt	23/08/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp E	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
171	DTE1873403010316	Hoàng Thị Minh Nguyệt	17/12/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp E	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
172	DTE1873403010371	Lường Thị Quỳnh	08/11/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp E	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
173	DTE1873403010386	Nguyễn Thị Nguyên Thái	02/10/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp E	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
174	DTE1873403010464	Phạm Thị Thu Trang	27/01/2000	K15 - Kế toán Tổng hợp E	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
175	DTE1873403010471	Dương Văn Trường	20/05/1997	K15 - Kế toán Tổng hợp E	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
176	DTE1873801070002	Hoàng Thị Tô Bình	14/11/1999	K15 - Luật Kinh doanh A	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
177	DTE1873801070035	Lò Thị Kim Loan	28/09/2000	K15 - Luật Kinh doanh A	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
178	DTE1873801070010	Phùng Anh Dũng	19/11/2000	K15 - Luật Kinh doanh B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
179	DTE1873801070046	Nông Thị Nhung	20/03/2000	K15 - Luật Kinh doanh B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
180	DTE1873801070062	Phương Thị Tính	15/01/2000	K15 - Luật Kinh doanh B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
181	DTE1873401010171	Vy Thị Phương Thảo	05/09/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh chất lượng cao	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
182	DTE1878101030033	Hoàng Thị Linh	14/08/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Khách sạn và Du lịch	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
183	DTE1878101030062	Lục Thị Yến	22/02/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Khách sạn và Du lịch	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
184	DTE1873401010114	Sùng A Minh	05/08/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp A	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
185	DTE1873401010161	Lương Hồng Thắm	12/07/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp A	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
186	DTE1873401010177	Ma Trịnh Hoài Thương	29/09/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp A	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
187	DTE1873401010071	Nịnh Văn Huấn	15/03/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
188	DTE1873401010178	Đàm Thị Phương Thùy	15/02/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
189	DTE1873401010033	Lộc Đức Duy	08/03/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp C	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
190	DTE1873401010026	Nịnh Thái Định	04/09/1999	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp C	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
191	DTE1873401010041	Hoàng Hương Giang	24/04/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp C	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
192	DTE1873401010048	Long Thị Ngọc Hân	25/12/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp C	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
193	DTE1873401010090	Xông Bá Khư	23/06/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp C	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
194	DTE1873401010039	Bùi Thị Linh Giang	07/10/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp D	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
195	DTE1873401010179	Lý Thị Thủy	20/02/2000	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp D	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
196	DTE1873401010182	Nguyễn Trung Tín	17/10/1994	K15 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp D	MỒ CÔI (100%)	100.000	6	600.000	
197	DTE1873402010087	Mã Đức Thắng	10/12/1999	K15 - Tài chính Doanh nghiệp	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
198	DTE1873402010099	Dương Thị Thùy Trang	12/05/2000	K15 - Tài chính Doanh nghiệp	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
199	DTE1873402010121	Mông Thị Dung	08/10/2000	K15 - Tài chính Ngân hàng	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
200	DTE1873402010025	Hoàng Thu Hải	01/11/2000	K15 - Tài chính Ngân hàng	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
201	DTE1873402010026	Lý Diệu Hân	03/05/1998	K15 - Tài chính Ngân hàng	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
202	DTE1873402010120	Mã Thị Trà My	18/02/2000	K15 - Tài chính Ngân hàng	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
203	DTE1873101050006	Thăng Thị Soi	28/12/2000	K15-Kinh tế phát triển	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	

STT	MSSV	Họ và tên	NTNS	Lớp	Đối tượng	Mức tiền/tháng (đ)	Số tháng được hưởng	Thành tiền (đ)	Ghi chú
204	DTE1873401150048	Dương Thanh Trà	10/09/2000	K15-Quản trị Marketing	MỒ CÔI (100%)	100.000	6	600.000	
205	DTE1753403010112	Phạm Thị Hạnh	06/06/1999	K14 - Kế toán Doanh nghiệp	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
206	DTE1753403010196	Ma Thị Lan	14/02/1999	K14 - Kế toán Doanh nghiệp	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
207	DTE1753403010273	Sầm Thị Hồng Ngọc	27/01/1999	K14 - Kế toán Doanh nghiệp	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
208	DTE1753403010387	Hà Kiều Thương	04/01/1999	K14 - Kế toán Doanh nghiệp	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
209	DTE1753403010062	Triệu Thị Diễm	07/10/1999	K14 - Kế toán Tổng hợp A	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
210	DTE1753403010257	Hoàng Thị Nga	21/06/1998	K14 - Kế toán Tổng hợp A	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
211	DTE1753403010264	Hoàng Thị Ngân	12/10/1999	K14 - Kế toán Tổng hợp A	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
212	DTE1753403010380	Mông Thị Thu	28/04/1999	K14 - Kế toán Tổng hợp A	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
213	DTE1753403010029	Trịnh Trung Anh	04/12/1999	K14 - Kế toán Tổng hợp B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
214	DTE1753403010073	Gia Thị Dương	20/01/1999	K14 - Kế toán Tổng hợp B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
215	DTE1753403010194	Hoàng Thị Kiều	05/11/1999	K14 - Kế toán Tổng hợp C	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
216	DTE1753403010462	Phạm Bảo Yến	06/11/1998	K14 - Kế toán Tổng hợp C	MỒ CÔI (100%)	100.000	6	600.000	
217	DTE1753403010440	Lý Thị Uyên	28/03/1999	K14 - KTTH C	DTVC	140.000	6	840.000	
218	DTE1753403010140	Vương Thu Hoài	06/01/1999	K14 - Kế toán Tổng hợp D	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
219	DTE1753403010231	Ma Thị Loàn	14/08/1998	K14 - Kế toán Tổng hợp D	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
220	DTE1753403010275	Hoàng Minh Nguyệt	02/01/1999	K14 - Kế toán Tổng hợp D	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
221	DTE1753403010280	Nguyễn Thị Hồng Nhất	28/11/1999	K14 - Kế toán Tổng hợp D	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
222	DTE1753403010366	Nguyễn Thị Thảo	26/09/1998	K14 - Kế toán Tổng hợp D	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
223	DTE1753403010111	Nông Thị Hạnh	03/09/1999	K14 - Kế toán Tổng hợp E	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
224	DTE1753403010408	Dương Thùy Trang	10/10/1999	K14 - Kế toán Tổng hợp E	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
225	DTE1753403010437	Đồng Thị Thu Uyên	31/08/1999	K14 - Kế toán Tổng hợp E	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
226	DTE1753403010452	Chu Thị Việt	16/01/1999	K14 - Kế toán Tổng hợp E	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
227	DTE19N3403010309	Phương Văn Diết	28/02/1998	K14 - Kế toán Tổng hợp LTBN	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
228	DTE19N3403010311	Nông Thiêm Dũng	20/04/1995	K14 - Kế toán Tổng hợp LTBN	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
229	DTE1753101010012	Nguyễn Văn Duy	04/04/1999	K14 - Kinh tế Đầu tư	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
230	DTE1753101010031	Lưu Trung Kiên	18/02/1999	K14 - Kinh tế Đầu tư	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
231	DTE1753101010057	Nông Như Yến	17/06/1999	K14 - Kinh tế Đầu tư	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
232	DTE1753801070156	Nguyễn Duyên Cường	16/05/1998	K14 - Luật Kinh doanh A	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
233	DTE1753801070140	Nguyễn Thế Sơn	20/02/1999	K14 - Luật Kinh doanh A	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
234	DTE1753801070142	Lò Văn Thân	24/05/1999	K14 - Luật Kinh doanh A	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
235	DTE1753801070123	Vy Thị Tuyết	30/10/1999	K14 - Luật Kinh doanh A	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
236	DTE1753801070135	Nguyễn Thị Tiểu Yến	15/08/1999	K14 - Luật Kinh doanh A	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
237	DTE1753801070029	Triệu Triều Dũng	10/10/1999	K14 - Luật Kinh doanh B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
238	DTE1753801070044	Đới Ngọc Hiễn	21/05/1999	K14 - Luật Kinh doanh B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	

STT	MSSV	Họ và tên	NTNS	Lớp	Đối tượng	Mức tiền/tháng (đ)	Số tháng được hưởng	Thành tiền (đ)	Ghi chú
239	DTE1753801070149	Tổng Quý Mạnh	12/09/1999	K14 - Luật Kinh doanh B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
240	DTE1753801070089	Nguyễn Thu Phương	01/12/1999	K14 - Luật Kinh doanh B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
241	DTE1753801070092	Hoàng Thị Hương Quỳnh	10/11/1999	K14 - Luật Kinh doanh B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
242	DTE1753801070145	Lường Văn Thành	30/04/1999	K14 - Luật Kinh doanh B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
243	DTE1753801070113	Nguyễn Thị Huyền Trang	13/06/1998	K14 - Luật Kinh doanh B	MỠ CÔI (100%)	100.000	6	600.000	
244	DTE1753801070121	Vì Văn Tuấn	03/04/1999	K14 - Luật Kinh doanh B	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
245	DTE1753401030003	Vũ Thị Chuyên	21/10/1998	K14 - Quản trị Kinh doanh Khách sạn và Du lịch	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
246	DTE1753401030043	Hoàng Thị Phương Hà	15/06/1999	K14 - Quản trị Kinh doanh Khách sạn và Du lịch	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
247	DTE1753401030012	Lý Thị Thay	27/04/1999	K14 - Quản trị Kinh doanh Khách sạn và Du lịch	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
248	DTE1753401010019	Nguyễn Đình Dũng	19/07/1999	K14 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
249	DTE1753401010062	Hoàng Thị Thùy Linh	16/11/1999	K14 - Quản trị Kinh doanh Tổng hợp	DTTS-ĐBKK (70%)	140.000	6	840.000	
250	DTE1753402010028	Chu Thị Hương	03/11/1999	K14 - Tài chính Doanh nghiệp	MỠ CÔI (100%)	100.000	6	600.000	
	Tổng cộng							183.120.000	

Bảng chữ:

Mức 140.000 đ	241
Mức 100.000 đ	9
Tổng cộng	250